

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang- kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 10-11-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn M**, sinh năm 1968. Tên gọi khác: Không. Tại: Xóm S, xã V, huyện K, tỉnh Hoà Bình.

Nơi tạm trú: Thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (H vấn) 5/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ và 02 con.

Con ông: Bùi Văn T và bà Bùi Thị S

Tiền sự; tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-7-2022 đến ngày 21-7-2022 chuyển tạm giam tại trạm tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Thị Hiền và bà Lê Thị H3 – Luật sư

Công ty Luật TNHH Hiệp Thành

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hoà Bình

- Anh Bùi Văn N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình

-Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình

- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1945

Địa chỉ: Khu T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình

-Anh Lê Thanh H3, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Phương L, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương

- Anh Dương Đức G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo, bà Hiền, bà H3 đều có mặt tại phiên tòa, ông H, anh N, anh H2, bà Q, anh H3, anh G đều vắng mặt)

Hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần gồm:

- Ông Nguyễn Đức Phú- Thư kí Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh

- Bà Đỗ Thị Loan- kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh

- Ông Nguyễn Huy Phúc và ông Bùi Hoài Nam- Cán bộ trại tạm giam

Công an tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6-2022 Bùi Văn M thuê nhà của anh Dương Đức G sinh năm 1972 địa chỉ tại thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương để ở và làm cơ khí. Tại đây M đã nảy sinh ý định chế tạo súng bắn đạn hoa cải để bán lấy tiền chi tiêu.

Do có quan hệ quen biết từ trước nên M đã mua của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 ở thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình 10 nòng súng dài 80cm với giá 1.000.000 đồng/ nòng súng; mua của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1945 (địa chỉ: thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình) 50 vỏ đạn với giá 35.000 đồng/ vỏ đạn; 08 gói hạt chì (mỗi gói nặng 20g) với giá 20.000 đồng/ gói; 02 túi thuốc nổ (mỗi túi khoảng 50 g) với giá 100.000 đồng/ túi. M còn đặt mua của anh Bùi Văn N, sinh năm 1971, Bùi Văn H2, sinh năm 1982 đều ở xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình 10 bộ gồm báng súng, ốp tay cầm và củ cò súng với giá 1.500.000 đồng/ bộ. M đến cửa hàng thu mua phế liệu không nhớ địa chỉ nhặt được 70 hạt nổ từ viên đạn bỏ đi cùng 5 lò xo kim loại.

Khi có những nguyên liệu nêu trên, M đem về cất giấu tại nơi ở của mình rồi dùng những dụng cụ máy móc làm cơ khí tiến hành lắp ráp chế tạo súng. M dùng máy khoan để khoan lỗ bắt ốc vít cho cò, lắp các bộ phận của súng vào với nhau. M dùng máy cắt để cắt sắt làm củ cò; dùng máy hàn, que hàn để hàn củ súng. Sau đó M dùng kìm, e tô để kẹp, giữ các đinh vít, vặn ốc lắp ráp các bộ phận súng, dùng lò xo để giữ nòng với búa đập kim hỏa, dùng thước vuông, thước dây 5m và thước kẹp ly để đo đạc các kích thước của các bộ phận; dùng búa để đập các xỉ que hàn. Ngoài ra M mua các lá sắt để chế tạo củ cò súng, mua giấy ráp để đánh các báng súng cho trơn, đẹp, mua các thanh sắt phi 10 để làm thông nòng súng. Khi có đủ các bộ phận M dùng tô vít vặn các ốc nối các bộ phận với nhau là có thể lắp ráp hoàn chỉnh 01 khẩu súng.

M dùng vỏ đạn, thuốc nổ, chì, hạt nổ đã mua và nhặt nêu trên tự pha chọn để chế tạo đạn ghém.

Với cách làm như trên M đã chế tạo được 10 khẩu súng tự chế bắn đạn hoa cải và 25 viên đạn, mỗi khẩu súng dài khoảng 124cm. Trong số súng trên M đã cắt ngắn nòng và báng súng của 4 khẩu súng (chiều dài mỗi khẩu lần lượt chỉ còn 54cm, 55cm, 58cm và 66cm) mục đích để người mua dễ vận chuyển cất giấu và tăng tính sát thương.

Sau khi chế tạo hoàn chỉnh M đã bán 01 khẩu súng cho một nam thanh niên không quen biết với giá 10.000.000 đồng còn 09 khẩu súng M cất giấu tại nơi ở của mình tại thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chiều ngày 12-7-2022 khi M đang ở nhà thì có Lê Thanh H3, sinh năm

1988 trú tại xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương đến mua súng. H3 bảo M bán cho 01 khẩu súng tự chế bắn đạn hoa cải nhưng không có kim hỏa để H3 mang về tìm hiểu cấu tạo súng và trưng bày. M đồng ý và bán cho H3 01 khẩu súng bắn đạn hoa cải nhưng không có kim hỏa với giá 15.000.000 đồng. H3 cất giấu khẩu súng trong bao dứa đem về nhà. Khi H3 vừa ra khỏi nhà M thì Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Hải Dương phát hiện. Tại nhà M Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ toàn bộ dụng cụ M dùng để chế tạo súng gồm: 01 e tô bằng kim loại màu xanh; 01 máy hàn, 30 que hàn, 01 búa bằng kim loại, 01 máy cắt, 12 lá cắt, 01 lọ sơn, 02 kim, 03 tuavit, 01 thước góc vuông, 01 thước kẹp ly, 01 máy khoan, 11 mũi khoan, 01 mảnh giấy giáp, 01 củ cò súng, 08 phôi sắt hình vuông, 05 phôi sắt đa hình, 03 thanh sắt phi 10, 04 phần đuôi của báng gỗ được cắt ra, 02 ốp tay súng bằng gỗ; 04 thanh kim loại hình trụ tròn, 05 lò xo bằng kim loại, 01 túi nilon chứa chất màu xám nâu, 200 viên bi chì được đựng trong túi nilon trắng, 09 khẩu súng (trong đó 01 khẩu M vừa bán cho H3) và toàn bộ số vỏ đạn M cất giấu tại nhà.

Tại bản Kết luận giám định số 4552 ngày 15-7-2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

-04 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 55cm (kí hiệu 6); 66cm (kí hiệu 7); 58 cm (kí hiệu 08); 54cm (kí hiệu 09); gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng.

- 04 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 125cm (kí hiệu 2); 117 cm (kí hiệu 03); 125cm (kí hiệu 04); 108 cm (kí hiệu 05); gửi giám định là súng tự chế thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, hiện còn sử dụng để bắn được.

- 01 khẩu súng có chiều dài 124cm (kí hiệu 1) gửi giám định là súng tự chế, hiện không sử dụng được để bắn, loại súng này có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn.

- 25 viên đạn và 24 vỏ đạn là đạn và vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32 hiện còn sử dụng được thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như đạn của súng săn.

- 01 túi chứa chất bột màu xám đen gửi giám định là thành phần được sử dụng chế tạo đạn. Không hoàn lại sau giám định.

Về vật chứng: Quá trình điều Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ 09 khẩu súng, 25 viên đạn, 24 vỏ đạn, dụng cụ, máy móc nguyên liệu dùng để chế tạo súng đạn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung và 15.000.000 đồng. Đối với 04 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng hiện đang bảo quản tại kho K153 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương; các máy móc, dụng cụ, nguyên liệu dùng để chế tạo súng đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Hải Dương; 05 khẩu súng, 25 viên đạn, 24 vỏ đạn, hạt kim loại đã được Hội đồng xử lý tang vật vi phạm hành chính tiêu hủy, số tiền 15.000.000 đồng đã được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-HD-P2 ngày 17-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “ *Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự và ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù thời hạn tính từ ngày 12-7-2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 01 máy khoan nhãn hiệu DCA trên thân máy có in dập số 062111686460; 01 máy cắt hiệu HCC thân máy màu xanh đậm; 01 máy hàn nhãn hiệu JASIC màu gạch đỏ số loại ZX 7-250 thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 04 hộp sơn loại URAI PANTS có ghi dùng chữ ATM SPRAY trong đó hai hộp loại AZ 10 màu đen, hai hộp loại AZ 41 màu vàng; 05 lò xo bằng kim loại trong đó từng lò xo có chiều dài lần lượt 02cm; 1,8cm; 4,5cm; 7,4cm, 10cm; 02 kìm bằng kim loại; 03 tua vít bằng kim loại; 01 thước đo góc vuông, 01 kẹp ly bằng kim loại, 01 búa bằng kim loại; 01 tấm giáp; 12 lá cắt hình tròn; 30 que hàn; 8 phôi sắt; 5 phôi sắt đa hình; 01 e tô bằng kim loại màu xanh; 11 mũi khoan; 02 củ cò bằng kim loại; 02 báng súng bằng gỗ, 02 ốp tay súng bằng gỗ, 04 phần đuôi của báng súng bằng gỗ; 04 thanh kim loại hình trụ tròn có đường kính khoảng 02 cm, rỗng bên trong; 03 thanh kim loại bằng sắt phi 10.

- Tịch thu cho tiêu hủy 04 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 55cm (kí hiệu 6); 66cm (kí hiệu 7); 58 cm (kí hiệu 08); 54cm (kí hiệu 09) hiện đang bảo quản tại kho K153 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý số vật chứng trên theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa: Về tội danh nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt đề Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Điều kiện kinh tế xã hội của nơi bị cáo sinh sống còn khó khăn. Tập quán của người dân ở đó vẫn dùng súng để đi săn. Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ nộp phạt với hành vi vi phạm hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, không chấp nhận áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng tháng 6-2022 tại nơi ở của mình có địa chỉ tại thôn M, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn M đã có hành vi chế tạo được 10 khẩu súng tự chế bắn đạn hoa cải và 25 viên đạn, mỗi khẩu súng dài khoảng 124cm. Trong số súng trên M đã cắt ngắn nòng và báng súng của 4 khẩu súng (chiều dài mỗi khẩu lần lượt chỉ còn 54cm, 55cm, 58cm và 66cm) mục đích để người mua dễ vận chuyển cất giấu và tăng tính sát thương. M đã bán 01 khẩu súng trước đó cho một người không quen biết được 10.000.000 đồng. 09 khẩu súng còn lại trong đó 4 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, 05 khẩu súng là súng săn, 25 viên đạn là đạn của súng săn. Ngày 12-7-2022 Bùi Văn M đã bán cho Lê Thanh H3 01 khẩu súng săn với giá 15.000.000 đồng. H3 vừa ra khỏi nhà M thì bị tổ công tác phòng Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Hải Dương bắt giữ. Công an đã thu giữ 9 khẩu súng, cùng các công cụ máy móc và nguyên liệu chế tạo súng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý của nhà nước về vũ khí quân dụng, và trật tự an toàn công cộng. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc chế tạo, tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo cấu thành thành tội “*chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Văn T được nhà nước tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo mặc dù là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa lớp 5 nhưng bị cáo đã biết chế tạo súng để bán kiếm lời nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi đánh giá quyết định hình phạt đối với bị cáo, cũng cần xem xét về nhân thân, điều kiện phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chế tạo súng mục đích để bán kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng bên trong có lắp sim số 0399.207.103 là công cụ phương tiện bị cáo dùng liên lạc mua các nguyên liệu làm súng nên cần tịch thu cho phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 04 hộp sơn loại URAI PANTS có ghi dùng chữ ATM SPRAY trong đó hai hộp loại AZ 10 màu đen, hai hộp loại AZ 41 màu vàng; 05 lò xo bằng kim loại trong đó từng lò xo có chiều dài lần lượt 02cm; 1,8cm; 4,5cm; 7,4cm, 10cm; 11 mũi khoan; 02 kìm bằng kim loại; 03 tua vít bằng kim loại; 01 thước đo góc vuông, 01 kẹp ly bằng kim loại, 01 búa bằng kim loại; 01 tấm

giáp; 12 lá cắt hình tròn; 30 que hàn; 8 phôi sắt; 5 phôi sắt đa hình; 01 e tô bằng kim loại màu xanh; 02 củ cò bằng kim loại; 02 báng súng bằng gỗ có chiều dài lần lượt khoảng 30cm và 33cm; 04 đuôi của báng súng bằng gỗ; 04 thanh kim loại hình tròn; 03 thanh kim loại bằng sắt phi 10; 11 mũi khoan là những công cụ bị cáo dùng để chế tạo súng có giá trị thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 máy khoan nhãn hiệu DCA trên thân máy có in dập số 062111686460; 01 máy cắt hiệu HCC thân máy màu xanh đậm; 01 máy hàn nhãn hiệu JASIC màu gạch đỏ số loại ZX 7-250 là công cụ bị cáo dùng chế tạo súng còn giá trị nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 04 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 55cm (kí hiệu 6); 66cm (kí hiệu 7); 58 cm (kí hiệu 08); 54cm (kí hiệu 09) đang bảo quản tại kho K153 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, không thuộc danh sách quản lý của Bộ quốc phòng và Bộ công an, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý số vật chứng trên theo quy định của pháp luật.

Đối với 5 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 125cm (kí hiệu 2); 117 cm (kí hiệu 03); 125cm (kí hiệu 04); 108 cm (kí hiệu 05) hiện còn sử dụng để bắn được; 01 khẩu súng có chiều dài 124cm (kí hiệu 1); 200 hạt kim loại chì màu đen có đường kính khoảng 5 mm; 25 viên đạn và 24 vỏ đạn là đạn và vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32 hiện còn sử dụng được đã được Hội đồng xử lý tang vật vi phạm hành chính tiêu hủy. Số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của bị cáo đã được xử lý sung ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này đối với hành vi chế tạo 5 khẩu súng và 25 viên đạn không thuộc vũ khí quân dụng và hành vi bán cho Lê Thanh H3 01 khẩu súng hiện không sử dụng được có tính năng sử dụng như súng săn không cấu thành tội “chế tạo, tàng trữ mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “chế tạo tàng trữ mua bán trái phép vật liệu nổ”. Công an tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của M và H3 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thái H, Bùi Văn N, Bùi Văn H2, bà Nguyễn Thị Q bán các nguyên liệu cho M để chế tạo súng nhưng anh H, anh N, anh H2 và bà Q

không biết M dùng để chế tạo vũ khí quân dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an tỉnh Hòa Bình để xử lý.

Đối với hành vi của bị cáo bán 01 khẩu súng được 10.000.000 đồng không cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1,5 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “*chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 6 (*sáu*) năm tù thời hạn tính từ ngày 12-7-2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Văn M 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung trong có lắp sim số 0399.207.103; 01 máy khoan nhãn hiệu DCA trên thân máy có in dập số 062111686460; 01 máy cắt hiệu HCC thân máy màu xanh đậm; 01 máy hàn nhãn hiệu JASIC màu gạch đỏ số loại ZX 7-250 thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 04 hộp sơn loại URAI PANTS có ghi dòng chữ ATM SPRAY trong đó hai hộp loại AZ 10 màu đen, hai hộp loại AZ 41 màu vàng; 05 lò xo bằng kim loại trong đó từng lò xo có chiều dài lần lượt 02cm; 1,8cm; 4,5cm; 7,4cm, 10cm; 02 kìm bằng kim loại; 03 tua vít bằng kim loại; 01 thước đo góc vuông, 01 kẹp ly bằng kim loại, 01 búa bằng kim loại; 01 tấm giáp; 12 lá cắt hình tròn; 30 que hàn; 8 phôi sắt; 5 phôi sắt đa hình; 01 e tô bằng kim loại màu xanh; 11 mũi khoan; 02 củ cò bằng kim loại; 02 báng súng bằng gỗ, 02 ốp tay súng bằng gỗ, 04 phần đuôi của báng súng bằng gỗ; 04 thanh kim

loại hình trụ tròn có đường kính khoảng 02 cm, rỗng bên trong; 03 thanh kim loại bằng sắt phi 10.

(Tình trạng của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương ngày 28-10-2022).

- Tịch thu cho tiêu hủy 04 khẩu súng có chiều dài lần lượt là 55cm (kí hiệu 6); 66cm (kí hiệu 7); 58 cm (kí hiệu 08); 54cm (kí hiệu 09) hiện đang bảo quản tại kho K153 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương xử lý số vật chứng trên theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương ngày 19-9-2022).

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền nghĩa vụ của mình trong bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh Hải Dương;
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt